

Số: 368/TB-LDA

Lâm Đồng, ngày 21 tháng 02 năm 2023

THÔNG BÁO MỜI CHÀO HÀNG CẠNH TRANH RÚT GỌN

Gói cung cấp: Bảo dưỡng Hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động FM200 - CO2 tại các đơn vị trong Công ty năm 2023-2024

Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng - TKV (bên mời nhà cung cấp) có nhu cầu mời báo giá Gói cung cấp: Bảo dưỡng Hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động FM200 - CO2 tại các đơn vị trong Công ty năm 2023-2024.

Nhà cung cấp có nguyện vọng tham gia báo giá có thể tìm hiểu thông tin chi tiết tại địa chỉ dưới đây:

- Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng - TKV (thông qua phòng Kế hoạch tiêu thụ); Đường Phan Đình Phùng, tổ 15, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, Điện thoại: 0263.3691682 - Fax: 0263.3691680.

- Thời gian phát hành Bản yêu cầu báo giá từ 15 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 02 năm 2023 đến trước 09 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 02 năm 2023 (trong giờ làm việc hành chính).

- Hồ sơ báo giá (01 bản gốc) phải được gửi đến Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng - TKV (gửi trực tiếp hoặc gửi bưu điện) trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ báo giá vào lúc 15 giờ 00 phút (giờ Hà Nội) ngày 28 tháng 02 năm 2023. Ngoài ra nhà cung cấp phải nộp HSBG điện tử (bản file Pdf có chữ ký, đóng dấu và file mềm theo địa chỉ mail: hoaha.alumina@gmail.com).

- Hồ sơ báo giá sẽ được bên mời nhà cung cấp mở công khai tại địa chỉ nêu trên vào lúc 15 giờ 10 phút (giờ Hà Nội), ngày 28 tháng 02 năm 2023.

Trân trọng kính mời các nhà cung cấp tham gia./

Nơi nhận:

- Trang Web Cty (đăng tải);
- Giám đốc Công ty (b/c).
- Lưu: VT, KHTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Dũng Sỹ

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói cung cấp: Bảo dưỡng Hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động FM200 - CO2 tại các đơn vị trong Công ty năm 2023-2024

Ngày phát hành: Ngày 22 tháng 02 năm 2023

Ban hành kèm theo Thông báo số 368/TB-LDA ngày 21 tháng 02 năm 2023

**Bên mời báo giá
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NHÔM LÂM ĐỒNG – TKV
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Dũng Sỹ

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Bên mời nhà cung cấp:	Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng – TKV (LDA)
BYCBG:	Bản yêu cầu báo giá
HSBG:	Hồ sơ báo giá
VNĐ:	Đồng Việt Nam

CHƯƠNG I: YÊU CẦU NỘP HỒ SƠ BÁO GIÁ

I. Phạm vi gói cung cấp:

1. Tên gói cung cấp: Bảo dưỡng Hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động FM200 - CO2 tại các đơn vị trong Công ty năm 2023-2024.
2. Nguồn chi phí: Kỹ thuật an toàn (phòng chống cháy nổ) năm 2023-2024.
3. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định
4. Thời gian thực hiện hợp đồng: Năm 2023-2024 thực hiện 4 đợt, tiến độ thực hiện tối đa 20 ngày/đợt kể từ ngày bàn giao mặt bằng/thiết bị.

II. Giới thiệu về gói cung cấp và các yêu cầu đối với nhà cung cấp tham gia:

1. Khái quát sơ bộ về gói cung cấp:

Phương án Bảo dưỡng Hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động FM200 - CO2 tại các đơn vị trong Công ty năm 2023-2024 bao gồm các công việc như sau:

- Kiểm tra hoạt động đánh giá hệ thống trước khi bảo dưỡng.
- Bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị hệ thống báo cháy, chữa cháy.
- Kiểm tra thử hoạt động hệ thống báo cháy.
- Lập báo cáo kết quả bảo dưỡng hệ thống và nghiệm thu bàn giao hệ thống đưa vào sử dụng.

* Các nhà cung cấp quan tâm tham gia báo giá có thể khảo sát thực tế và xem xét Phương án số 204/PA-LDA ngày 03/02/2023 được phê duyệt kèm theo để tìm hiểu thêm về gói cung cấp nhằm đưa ra mức chi phí đề xuất hợp lý nhất.

2. Nội dung và khối lượng thực hiện: Các nội dung, khối lượng công việc thực hiện chi tiết như **Biểu 01 - Chương III** của Bản yêu cầu báo giá.

3. Yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm của đơn vị tham gia chào giá

Để chứng minh năng lực, đề nghị các Nhà cung cấp tham gia báo giá cung cấp các loại giấy tờ liên quan chứng minh về năng lực pháp lý và kinh nghiệm đủ điều kiện để thực hiện gói cung cấp, gồm như sau:

- Kèm theo bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép hành nghề.
- Yêu cầu về hợp đồng tương tự: Nhà cung cấp đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà cung cấp chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến thời điểm hết hạn nộp HSBG.

Trong đó: Hợp đồng tương tự là hợp đồng có tính chất tương tự: Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động FM200 - CO2; Có quy mô (giá trị) hợp đồng tối thiểu 600.000.000 VNĐ/ 2 năm.

- Nhà cung cấp kê khai theo **Mẫu số 03- Chương II** (kèm theo bản sao hợp đồng, hồ sơ nghiệm thu thanh toán/hóa đơn tài chính để chứng minh).

Trường hợp cần thiết thì Bên mời nhà cung cấp sẽ yêu cầu các Nhà cung cấp cung cấp hồ sơ thanh toán và hóa đơn bản gốc để đối chiếu. Nếu Bên mời nhà cung cấp yêu cầu mà Nhà cung cấp không đáp ứng được thì hồ sơ sẽ bị loại.

4. Yêu cầu nhân sự, thiết bị:

4.1. Yêu cầu về nhân sự chủ chốt:

Nhà cung cấp phải cung cấp thông tin chi tiết về nhân sự và hồ sơ, tài liệu liên quan để chứng minh năng lực nhân sự theo Mẫu số 04, yêu cầu cụ thể như bảng sau:

TT	Vị trí công việc	Yêu cầu số lượng, kinh nghiệm
1	Cán bộ chỉ huy trưởng thi công	<ul style="list-style-type: none">- Số lượng 01 người;- Có trình độ Đại học chuyên ngành PCCC, điện hoặc cơ khí trở lên.- Tổng số năm kinh nghiệm ≥ 5- Đã được đào tạo và cấp chứng chỉ Chỉ huy trưởng thi công về PCCC- Có chứng chỉ huấn luyện AT-VSLĐ theo quy định hiện hành (theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016).
2	Công nhân sửa chữa	<ul style="list-style-type: none">- Số lượng 03 người trở lên;- Có chứng chỉ nghề chuyên ngành cơ khí/điện trở lên được cơ quan có thẩm quyền cấp trở lên.- Có chứng chỉ huấn luyện AT-VSLĐ theo quy định hiện hành (theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016).

4.2. Yêu cầu về thiết bị:

Nhà cung cấp phải cung cấp thông tin chi tiết về thiết bị và hồ sơ, tài liệu liên quan để chứng minh năng lực thiết bị theo Mẫu số 05, yêu cầu cụ thể như sau:

STT	Loại thiết bị	Số lượng tối thiểu cần có
1	Máy hút bụi, sấy khô	03 máy
2	Thang nhôm chữ A 4m	02 cái
3	Đồng hồ vạn năng VOM	01 cái
4	Bộ đồ nghề, dụng cụ điện	02 bộ
5	Máy tính lập trình phần mềm điều khiển hệ thống	01 bộ
6	Dụng cụ tháo đầu báo cháy	02 cái
7	Thiết bị tạo khói	02 cái

5. Yêu cầu về tiến độ thực hiện:

Thời gian thực hiện: Năm 2023-2024 thực hiện 4 đợt, tiến độ thực hiện tối đa 20

ngày/đợt kể từ ngày bàn giao mặt bằng/thiết bị.

6. Điều kiện xét duyệt và ký kết hợp đồng:

Nhà cung cấp được xét duyệt và ký kết hợp đồng khi đáp ứng đủ các điều kiện như sau:

- Đáp ứng các yêu cầu tại Khoản 2, 3, 4, 5 Phần II, chương này.
- Có báo giá sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) không vượt giá trị dự toán được phê duyệt;
- Các điều kiện thỏa thuận:
 - + Điều kiện thanh toán: Thanh toán trong vòng 60 ngày kể từ ngày hoàn thiện các hồ sơ nghiệm thu, thanh toán theo quy định trong hợp đồng.
 - + Tạm ứng: Không tạm ứng hợp đồng.

III. Các yêu cầu về hồ sơ chào giá và chỉ dẫn nộp hồ sơ chào giá:

1. Yêu cầu HSCG:

Đơn vị quan tâm, tham gia chào giá phải chuẩn bị 01 bộ hồ sơ chào giá bao gồm các tài liệu sau:

- a. Đơn báo giá, bảng tổng hợp báo giá (bản gốc có đóng dấu): Nhà cung cấp tham gia báo giá điền đầy đủ các thông tin theo **Mẫu số 01, 02 chương II** kèm theo;
- b. Các loại Hồ sơ pháp lý chứng minh năng lực, kinh nghiệm như yêu cầu tại **khoản 4, mục II** chương này, kê khai hợp đồng theo **mẫu số 03, chương II** kèm theo.
- c. Hồ sơ yêu cầu về nhân lực, thiết bị như tại Khoản 4, Mục II, Chương này. Kê khai theo **Mẫu số 04, 05 chương II** kèm theo.
- d. Tiến độ thực hiện theo yêu cầu tại Khoản 5, Mục II, Chương này.

* ***Ghi chú:*** Thời gian có hiệu lực của HSCG tối thiểu là 30 ngày (kể từ thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá).

Nhà cung cấp quan tâm tham gia chào giá phải tuân thủ mẫu biểu theo hồ sơ mời chào giá và kèm theo đầy đủ hồ sơ tài liệu theo yêu cầu của LDA.

HSCG của đơn vị được đánh giá là đáp ứng về mặt năng lực, kinh nghiệm khi đáp ứng đầy đủ tất cả các nội dung yêu cầu tại Mục 2, 3, 4, 5 Khoản II và được đánh giá bước tiếp theo về mặt tài chính. LDA sẽ ưu tiên lựa chọn đơn vị để thương thảo ký hợp đồng thực hiện khi đơn vị đó có đủ năng lực kinh nghiệm và có giá thấp nhất.

2. Chỉ dẫn chuẩn bị, nộp hồ sơ báo giá:

- a. Chuẩn bị và nộp hồ sơ báo giá:

Các tài liệu của HSBG (01 bản gốc) phải được đóng trong túi có niêm phong bên ngoài và gửi đến LDA trước thời điểm hết hạn nộp HSBG (trước 15h00' ngày 28 tháng 02 năm 2023).

CHƯƠNG II. BIỂU MẪU BÁO GIÁ

Mẫu số 01: Đơn báo giá

ĐƠN BÁO GIÁ

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng – TKV

Sau khi nghiên cứu Thông báo ____ [Ghi số, ngày của thông báo báo giá] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà cung cấp tham gia báo giá], cam kết thực hiện ____ [ghi tên gói cung cấp dịch vụ] theo đúng yêu cầu của Bên mời nhà cung cấp với tổng giá trị (đã bao gồm thuế) là ____ đồng [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ].

(Kèm theo bảng tổng hợp chi phí như biểu mẫu số 02)

Cam kết:

- + Đảm bảo yêu cầu tại Mục 2,3,4,5 Phần II của Hồ sơ mời báo giá;
- + Tiến độ thực hiện đề xuất là:ngày, kể từ ngày ban giao mặt bằng thi công.

Nếu hồ sơ báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết thực hiện ____ [ghi tên gói cung cấp dịch vụ] theo đúng các nội dung yêu cầu trong Hồ sơ mời báo giá, Hồ sơ báo giá, Phương án kỹ thuật và các điều khoản sẽ được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ báo giá này có hiệu lực trong thời gian.....ngày, kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ báo giá].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp báo giá

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02: Bảng tổng hợp giá báo giá

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ BÁO GIÁ

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=4x5)	(7)
1	Công việc 1					
2	Công việc 2					
....	Công việc..					

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp báo giá giá
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: Đơn giá chào tại cột (5) và giá trị chào tại cột (6) phải bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để thực hiện các công việc.

Mẫu số 03

BẢNG KÊ KHAI HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ CUNG CẤP BÁO GIÁ THỰC HIỆN

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên nhà cung cấp: _____ [Ghi tên đầy đủ của nhà cung cấp tham gia báo giá]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần đảm bảo các thông tin sau đây:

Stt	Nội dung hợp đồng	Số, ngày tháng hợp đồng	Đối tác ký hợp đồng	Tổng giá trị hợp đồng sau thuế	Tổng giá trị quyết toán sau thuế	Ghi chú

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp báo giá
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 04 – Bảng kê khai nhân sự chủ chốt

1	Vị trí/ chức danh: Chỉ huy trưởng thi công	
	Tên	Ngày, tháng, năm sinh:.....
	Trình độ chuyên môn:	
	Tóm tắt quá trình công tác:	
	- Số năm kinh nghiệm đã làm với vị trí chức danh tương tự:.....	
	- Số công trình đã làm với vị trí chức danh tương tự:.....	
	Các chứng chỉ đào tạo:.....	
	Các chứng chỉ an toàn:	

Ghi chú: Yêu cầu Nhà cung cấp kèm theo các tài liệu để chứng minh gồm:
Bản chụp các văn bằng, chứng chỉ có liên quan được chứng thực của cơ quan có thẩm quyền đối với từng nhân sự chủ chốt đã kê khai tại Mẫu số 04. Trường hợp các văn bằng, chứng chỉ không có chứng thực thì Nhà cung cấp phải có hồ sơ/tài liệu gốc để chứng minh.

Mẫu số 5: Bảng kê khai máy móc, thiết bị thi công chủ yếu

BẢNG KÊ KHAI MÁY MÓC, THIẾT BỊ THI CÔNG CHỦ YẾU

Loại máy móc, thiết bị thi công	Số lượng	Công suất	Tính năng	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Sở hữu của đơn vị tham gia chào hàng hay đi thuê ⁽²⁾	Chất lượng sử dụng hiện nay (tỷ lệ % còn khấu hao)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

CHƯƠNG III. BẢNG PHẠM VI CÔNG VIỆC

Biểu 01: BẢNG PHẠM VI CÔNG VIỆC CỦA PHƯƠNG ÁN

TT	Nội dung công việc	Đvt	Khối lượng	Ghi chú
I	Vệ sinh, bảo dưỡng, kiểm tra chức năng hoạt động của các thiết bị điều khiển hệ thống báo cháy chữa cháy tự động các Phân xưởng và tòa nhà chính			
1	Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng Bình khí FM-200	Bình	68	
2	Vệ sinh, kiểm tra chức năng hoạt động Van điện kích hoạt xả khí	Cái	72	
3	Vệ sinh, bảo dưỡng, kiểm tra chức năng hoạt động Van chọn vùng D25/D32/D40/D50	Cái	80	
4	Vệ sinh Đầu phun xả khí FM-200	Cái	120	
5	Vệ sinh, bảo dưỡng, kiểm tra chức năng hoạt động Bộ cấp nguồn 6A/24VDC	Cái	56	
6	Vệ sinh, bảo dưỡng, kiểm tra chức năng hoạt động Đầu báo khói địa chỉ	Cái	512	
7	Vệ sinh, bảo dưỡng, kiểm tra chức năng hoạt động Đầu báo nhiệt địa chỉ	Cái	296	
8	Vệ sinh, bảo dưỡng, kiểm tra chức năng hoạt động Nút nhấn xả khí	Cái	92	
9	Vệ sinh, bảo dưỡng, kiểm tra chức năng hoạt động Vỏ hộp nút ấn xả khí	Cái	108	
10	Vệ sinh, bảo dưỡng, kiểm tra chức năng hoạt động Chuông báo cháy	Cái	208	
11	Vệ sinh, bảo dưỡng, kiểm tra chức năng hoạt động Còi đèn xả khí	Cái	120	
12	Vệ sinh, bảo dưỡng, kiểm tra chức năng hoạt động Module cách ly	Cái	124	
13	Vệ sinh, bảo dưỡng, kiểm tra chức năng hoạt động Module giám sát	Cái	228	
14	Vệ sinh, bảo dưỡng, kiểm tra chức năng hoạt động Module điều khiển chuông đèn	Cái	268	
15	Vệ sinh, bảo dưỡng, kiểm tra chức năng hoạt động Module điều khiển van	Cái	92	
16	Vệ sinh, bảo dưỡng, kiểm tra chức năng hoạt động Module điều khiển xả khí	Cái	56	
17	Thay cáp tín hiệu CXV/FR 2x1.5	Mét	800	
II	Vệ sinh, bảo dưỡng, kiểm tra chức năng hoạt động của các thiết bị báo cháy và chữa cháy tại các khu vực B1, B9, B11			
1	Vệ sinh, bảo dưỡng kiểm tra Cụm bình CO2 45Kg cho phòng Cable room	Bình	244	
2	Vệ sinh Đầu phun xả khí CO2	Cái	160	

TT	Nội dung công việc	Đvt	Khối lượng	Ghi chú
3	Vệ sinh, bảo dưỡng, kiểm tra chức năng hoạt động Đầu báo khói địa chỉ	Cái	64	
4	Vệ sinh, bảo dưỡng, kiểm tra chức năng hoạt động Đầu báo nhiệt địa chỉ	Cái	72	
5	Vệ sinh Ống nối mềm bình với cổ góp	Cái	244	
III	Kiểm tra và thử chức năng hoạt động của tủ trung tâm điều khiển hệ thống báo cháy tự động (NFS2-3030)			
1	Tái lập chương trình CPU NFS2-3030 (cài đặt chương trình hệ thống báo cháy)	HT	4	
2	Tái lập hệ thống DVC, tái lập lỗi LCD 160 (cài đặt hệ thống DVC)	HT	4	
IV	Kiểm tra và thử chức năng hoạt động của tủ trung tâm điều khiển hệ thống báo cháy tự động (NFS2-640)			
1	Tái lập trung tâm màn hình hiển thị lỗi (Kiểm tra các phím chức năng hoạt động của tủ)	HT	4	
V	Vệ sinh, bảo dưỡng kiểm tra hoạt động loop 1, loop 2			
1	Vệ sinh kiểm tra hoạt động đầu báo khói, đầu báo nhiệt thiết bị loop 1, loop 2	Cái	188	
2	Vệ sinh, bảo dưỡng, kiểm tra hoạt động module input, output loop 1, loop 2 (module giám sát đầu vào, module điều khiển cho chuông còi liên động)	Cái	820	
VI	Bảo dưỡng Hệ thống Thông báo khi có sự cố báo cháy			
1	Kiểm tra trạng thái hoạt động của bộ DVC	Bộ	4	
2	Kiểm tra trạng thái hoạt động của bộ DAA2-7525 PCA1 (âm ly)	Bộ	4	
3	Kiểm tra hoạt động kênh loa (loa 1, loa 2, loa 3, loa 4)	Kênh	16	
VII	Kiểm tra chạy thử hệ thống	HT	8	